



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: 40043

LOI#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HA THUC TU
Last Middle First

Current Address: 213 LY THAI TO Q.10 HOCHIMINH CITY

Date of Birth: 7/20/31 Place of Birth: HUE, VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) LT COLONEL. Chief of Staff of 23rd Div.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5/75 To 10/85
Years: 10 Months: 5 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: HA THUC HONG
Name

Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

LAN HA

DAUGHTER

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HA THUC TU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HO THI SEN	1/25/36	WIFE
HA THI KIM LAN	11/17/63	DAUGHTER
HA THI LE AI	12/4/68	DAUGHTER
HA THUC PHUC	4/5/71	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHUC MINH THO
HUYNH VÂN HEN
HUYNH KIM CHI
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN XUÂN LAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG
NGUYỄN VĂN GIOI

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHUC MINH THO
President
HUYNH VÂN HEN
1st Vice-President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
2nd Vice-President
TRẦN KIM DUNG
3rd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIOI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer
HUYNH KIM CHI
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: HA THUC HUNG

Địa chỉ: ALABAMA CAPITAL

Điện thoại: (số) (Nhà)

Tên tù nhân chính trị: HA THUC HUNG

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ:
Niệm liêm: (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: (tủy ý)

Thủ tủy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THO
HUỠNH VĂN HẸN
HUỠNH KIM CHI
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN XUÂN LAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG
NGUYỄN VĂN GIỎI

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THO
President
HUỠNH VĂN HẸN
1st Vice-President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
2nd Vice-President
TRẦN KIM DUNG
3rd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer
HUỠNH KIM CHI
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: HÀ THỊ THỊ

Địa chỉ: 1000 1st St, San Francisco, CA 94103

Điện thoại: (số) 415 398 1234 Nhà 1

Tên tù nhân chính trị: VIA THUC HA

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:

(Chả, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____

Niên liêm: _____ (\$12.00)

Đóng góp ủng hộ: _____ (tụy y)

HONG THUC HA

338

ALAMEDA, CA 94501

3/19 1990

90-7400
3211

PAY TO THE
ORDER OF

HGD TNCTVN

\$ 12.00

TWELVE DOLLARS ONLY

DOLLARS



P.O. BOX 4057, HAYWARD, CA 94540-4057

FOR

Hayward

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

FEB 29, 1988

TO WHOM IT MAY CONCERN:

HA THUC TU	BORN	20 JUL 31	(IV 40043)
HO THI SEN	BORN	25 JAN 36	WIFE
HA THI KIM THU	BORN	17 OCT 62	UNMARRIED DAUGHTER
HA THI KIM LAN	BORN	17 NOV 63	UNMARRIED DAUGHTER
HA THI LE AI	BORN	4 DEC 68	UNMARRIED DAUGHTER
HA THUC PHUC	BORN	5 APR 71	UNMARRIED SON

ADDRESS IN VIETNAM: 215 LY THAI TO
P 04
J 10
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 25075

SU QUAN HOA KY CHU PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEH HO DUOC KHAM SUC KHOC TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CUA CHUONG TRINH RA DI CO TRAT TU CUA HOA KY. CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM. WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

Consular Service of the U.S. of America
SINGAPORE
BANGKOK, THAILAND
BRUCE WARDLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
11/87

0124075

BC NỘI VỤ
CỤC QL VÀ CT PN

TRỊ GIA TRUNG
số: 387/GTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(71a trung, ngày 16 tháng 10 năm 1985)

SHSLD

: 0 0 : 0 8 : 7 : 8 : 1 : 3 : 2 2 : 2 :

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TT ngày 22/08/1977 của Thủ tướng chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sỹ chấp viên cơ quan chính quyền cũ chế độ cũ và Đảng phái nhân dân hiện đang TCC.

Căn cứ thông tư liên bộ quốc phòng nội vụ số 97 tháng 11/1977 của Thủ tướng chính phủ.

Tri hành quyết định số 272 ngày 14 tháng 8 năm 85 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

GIẤY RA TRẠI

/-/c và tên: HẠ THỰC TỰ

Năm sinh: 1931

Sinh quán: Thừa thiên.

Trú quán: 213 Lý Thái tổ, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Số lịch: 51/202069

Cấp bậc: Trung tá.

chức vụ: Tham mưu trưởng sư đoàn 23 Bộ binh.

Trong bộ máy chính quyền quân sự và các tổ chức chính quyền nhân dân cũ chế độ cũ.

- Lý do tha: Cải tạo tiến bộ.

Khi về phải trực tiếp trình ngay giấy này với UBND, công an xã, phường thuộc huyện quận: 10 thành phố: Hồ Chí Minh.

và phải tuân theo các quy định của UBND thành phố về việc quản chế nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

- Thời gian quản chế: 12 5mười hai tháng,).
- Thời gian đi đường: 04 ngày (kể từ ngày cấp giấy ra trại).
- Thời hạn lương thực đi đường đã cấp: 20kg.

Đã ký và đóng dấu:

- HẠ THỰC TỰ

Đã ký và đóng dấu
được cấp giữ

- Lịch sử: 4976

- Quân pháp

HẠ THỰC TỰ

CÔNG THỰC ĐỊA CHỈ 10 NGON

Số 2820-13

CHUNG HẠN SAO Y BAN CHÁNH

Xuất trình tới UBND, Phường 7 Q.10

Ngày 5 tháng 11 năm 1985

TRƯỞNG PHƯỜNG 7 Q.10

ỦY VIÊN THỦ KÝ

Võ Bạch Long

TRƯỞNG PHƯỜNG 7 Q.10

ỦY VIÊN THỦ KÝ

Hong Ha
Alameda, CA 94501



HỘI GIA DINH TU NHAN CHINH TRI VIETNAM

P.O BOX 5435

ARLINGTON VA. 22205-0635

MAR 22 1990

International Institute of the East Bay

297 Lee Street • Oakland, California 94610 • Telephone 451 2846

July 12, 1983

BOARD OF DIRECTORS

President

Mr. John Peter Mott, Jr.

Vice Presidents

Mr. Frank
Mr. John Peter Mott, Jr.

Secretary

Mr. Robert C. Thomas

Treasurer

Mr. George R. H. H. H.

Timothy Abel

Mr. John Peter Mott, Jr.

Mr. John Peter Mott, Jr.

Mr. John Peter Mott, Jr.

Mr. John Peter Mott, Jr.

Mr. John Peter Mott, Jr.

Mr. John Peter Mott, Jr.

Mr. John Peter Mott, Jr.

Mr. John Peter Mott, Jr.

Mr. John Peter Mott, Jr.

Mr. John Peter Mott, Jr.

Mr. John Peter Mott, Jr.

Mr. John Peter Mott, Jr.

Mr. John Peter Mott, Jr.

Mr. John Peter Mott, Jr.

Mr. John Peter Mott, Jr.

Mr. John Peter Mott, Jr.

Mr. John Peter Mott, Jr.

Mr. John Peter Mott, Jr.

Mr. John Peter Mott, Jr.

Mr. John Peter Mott, Jr.

Mr. John Peter Mott, Jr.

Mr. John Peter Mott, Jr.

Life Members

Mr. John Peter Mott, Jr.

Mr. John Peter Mott, Jr.

Mr. John Peter Mott, Jr.

Mr. John Peter Mott, Jr.

Mr. John Peter Mott, Jr.

Executive Director

Miss Zoe Borkowski, M.S.W.

Contra Costa Branch

Dr. Roger Q. Connor, Advisor

Hayward Branch

Timothy Abel, Advisor

Member - American Council on

Nationalities Service

American Embassy (ODP)

Box 98

APD San Francisco 96346

RE: IV058707

Gentlemen:

Enclosed please find:

- Birth certificate of Ha Thuc Hong with a certified translation.
- marriage certificate of Ha Thuc Tu and Ho thi Sen with a certified translation.
- Birth certificate of Ha Thuc Tu with a certified translation.
- identification card of Ha Thuc Tu with a certified translation.

Sincerely,

IIEB Refugee Staff

card
thư tư lư
vô số
lập hồ sơ
cán label
ODP.
12-
22
84



A United Way Agency

Contra Costa County Office • 2717 N. Main Street, Walnut Creek, CA 94596 • (415) 945-8322
Southern Alameda County Office • 604 B Street, Suite 2B, Hayward, CA 94541 • (415) 886-4862

: THUA THIEN
: HUE
ICT : PHU BINH

EXCERPT FROM BIRTH CERTIFICATE RECORD Year

BIRTH CERTIFICATE File 61

Before it was
HA THUC YEN
now it is
changed to
HA THUC HONG
by the appro-
val of Hue
court room,
according to
session No-74,
4/11/59 and
revised session
No-97, 3/3/59.

Full name of the new born	HA THUC HONG
Nationality	VIET NAM
Sex	Male
Date of birth	April 19, 1956
Place of birth	Phu Binh District Hue City Thua Thien Province
Full name, age, occupation, place of birth, and residence of father	HA THUC TU 25 years old, Officer of Vietnam Army, born at La chu, Huong tra, Thua thien, residing at Phu binh, Hue city.
Full name, age, occupation, place of birth, and residence of mother	HO THI SEN , 21 years old, housewife, born at Phu binh district, residing at Phu binh district, Hue city.
Wife's rank	Legitimate wife
Full name, age, occupation, place of birth, and residence of applicant	HA THUC TU , 25 years old, Viet nam Army, born at La chu village, Huong Tra, residing at Phu binh district, Hue city.
Full name, age, place of birth, and residence of the first witness.	HA THUC NGAC, 49 years old, born at La chu village, Huong tra, Thua Thien, residing at Phu binh district, Hue city.
Full name, age, place of birth, and residence of the second witness.	HO VAN VINH, 50 years old, born at Phu Xuan village, residing at Phu Binh district, Hue city.

Excuted at PHU BINH district on May 19, 1956.

Applicant	First witness	Second witness
HA THUC TU	HA THUC NGAC	HO VAN VINH

Record Clerk

VAN CONG TO

EXCERPT FROM THE ORIGINAL
Phu binh, Hue May 30, 1959

Record Clerk
Van Cong To

Signed and sealed

Hue, May 30, 1957

Chief of Police Force of Ta Ngan District
Certified the above signature of The Record
clerk.

Signed and sealed

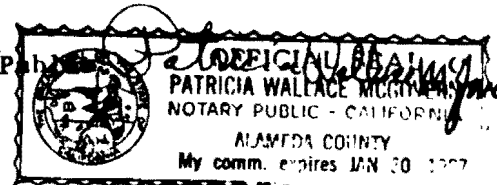
I, Kim-Hoang Pham , do hereby certify that the foregoing translation
from the Vietnamese copy document is true and correct to the best of
my knowledge and belief.

Subscribed and sworn before me this 7 day July of 1983



Kim-Hoang Pham

Notary Public



My commission expires: January 30, 1987

THUA THIEN

TRICH LUC TRONG SO KHAI SINH NAM

Huyện THANH PHO HUE

(Phường) PHU BINH

GIẤY KHAI SINH

Số hiệu 61

Trước tên
LA THUC - YEN
nay được gọi là
H. Thanh Huệ
do có tên là
LA THUC HONG,
số 74 -
II, 4.1959
số 97 -
3.3.1959.

Tên, họ, người con mới sinh :

HÀ - THUC - HONG

Quốc tịch :

VIET-NAM

Con trai hay con gái :

CON TRAI

Sinh ngày, tháng, năm nào :

Mười chín, tháng tư, năm một
nghìn chín trăm năm mươi sáu.
(19 - 4 - 1956)

Sinh tại đâu :

(Làng, Huyện, Tỉnh nào).

Phường PHU BINH

Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán
chánh quán và chỗ ở của người mẹ
(nếu người khai không biết mẹ đẻ con
mới sinh là ai thời khoản này mới kê khai).

H. THY-SH, 21 tuổi, nội-trợ, sanh
tại Phường Phú Bình, trở tại
Phường Phú Bình, Đường Ba - Bình
thành phố Huế.

Ngôi thứ của người mẹ :

VỊ CHÁNH

Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán
chánh quán và chỗ ở của người
(hãy những người khai.)

HA-THUC-VU, 25 tuổi, Quân-đội Việt-
Nam Cộng-Hoa, sanh quán làng La-
Chư, Hương-Trà, trở quán Phường Phú
- Bình, thành phố Huế.

(1) Nếu chưa có
mã được biên án
tên này giấy khai
này lại bổn để
biên cáo trước
cầu khác.

: Thua Thien
DISTRICT : Huong Tra
VILLAGE : Phu Binh

MARRIAGE CERTIFICATE

File No- 30

Full name of husband	HA - THUC - TU
Occupation	Officer, Vietnamese Army-Force
Husband's date of birth	07/20/1931
Full name of husband's father	HA - THUC - NGAC
Age, occupation, place of birth of husband's father	Age 46, merchant, La Chu village, residence: 25D Ba Dinh Street, Phu Binh District, Hue City.
Full name of husband's mother	LE - THI - VONG
Age, occupation, place of birth of husband's mother	Age 47, housewife, La Chu, residence: 25D Ba Dinh, Hue city.
Full name of wife	HO - THI - SEN
Occupation and residence of wife	Housewife, residence: Ba Dinh Street, Phu Binh, Hue City.
Date of birth of wife	01/25/1936
Full name of wife's father	HO - VAN - VINH
Age, occupation, place of birth, residence of wife's father	Age: 47, businessman, Phu Xuan village, residence: 28 Ba-Dinh, Hue City.
Full name of wife's mother	TRUONG - THI - TE
Age, occupation, place of birth, residence of wife's mother	Age: 41, housewife, Phu Xuan village, residence: 28 Ba-Dinh, Hue city.
Date of marriage	10/10/1953

Wife's rank

Legitimate wife

Executed on 10/10/1953 at Phu-Binh, Hue City.

Father of the husband

Father of the wife

Mother of the husband

Mother of wife

HA - THUC - NGAC

HO - VAN - VINH

LE - THI - VONG

TRUONG THI

Husband

Wife

Certified by Chief of Village

HA-THUC-TU

HO-THI-SEN

TRUONG V HIEN

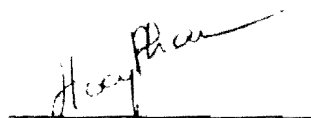
EXCERPT FROM THE ORIGINAL

Hue , 10/10/1953
Chief of District

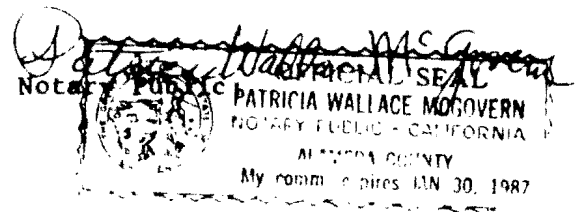
Signed and sealed

I, Kim-Hoang Pham, do hereby certify that the foregoing translation from the Vietnamese copy document is true and correct to the best of my knowledge and belief.

Subscribed and sworn before me
this 7 . . . day July of 1953



Kim-Hoang Pham



My commission expires:

January 30, 1987

GIẤY KHAI GIẢ-THÚ

ACTE DE MARIAGE

Số hiệu 30

No

Tên họ người chồng

Nom et prénom du mari

Người chồng làm nghề nghiệp gì và ở đâu (lang huyện, tỉnh nào)

Sa profession et son domicile

Người chồng sinh ngày tháng năm nào sinh ở đâu và chính quán ở đâu
Date et lieu de naissance

Tên họ ông thân người chồng

Nom et prénom du père du mari

Ông thân người chồng mấy tuổi, nghề nghiệp, sinh quán và chính quán

Son âge, sa profession, son origine et son domicile

x10

Tên họ bà mẹ người chồng

Nom et prénom de la mère du mari

Bà mẹ người chồng mấy tuổi, nghề nghiệp, sinh quán và chính quán

Son âge, sa profession et son domicile

Tên họ người vợ

Nom et prénom de l'épouse

Người vợ làm nghề gì và ở đâu (lang huyện tỉnh nào)

Son âge, sa profession et son domicile

Người vợ sinh ngày tháng năm nào sinh ở đâu và chính quán
Date et lieu de naissance

Tên họ ông thân người vợ

Nom et prénom du père de l'épouse

Ông thân người vợ mấy tuổi, nghề nghiệp, sinh quán và chính quán

Son âge, sa profession, son origine et son domicile

HA - THUC - TU

Si-Quan, Quan-Luc Viet-Nam.
Officier, Forces Armées Vietnamiennes.Hai mươi tháng bảy năm một ngàn chín trăm ba mươi một.
Vingt Juillet mil neuf cent trente un.

HA - THUC - NGAC

46 tuổi, buôn bán, lang La-Chu, tru quan 25D đường Ba-Dinh, Phường Phu-Binh, Thanh Pho Hué.
46 ans, commerçant, village La-Chu domicilié au 25D Rue Ba-Dinh, ville de Hué.

LE - THI - VONG

47 tuổi, noi tro, La-chu, Tru-Quan 25D Ba-Dinh Hué. 47 ans ménagère La-chu. 25D RUE Ba-Dinh ville Hué.

HO - THI - SEN

Noi-tro, tru-quan 28 Duong Ba-Dinh, Phu-Binh, Thanh-Pho Hué.
Ménagère, domiciliée au 28 Rue Ba-Dinh viàle de Hué.

Hai mươi lăm tháng giêng năm một ngàn chín trăm ba mươi sáu. Vingt cinq Janvier mil neuf cent trente six.

HO - VAN - VINH

47 tuổi; Thau-khoan, lang Phu-Xuan Tru-quan 28 Ba-Dinh, Hué.
47 ans, entrepreneur, village de Phu-Xuan, 28 Ba-Dinh ville de Hué.Là chưa đủ ma
lược biên bản và
sua giấy khai
này lại hoặc có
biên các chữ
khác.

Tên họ là mẹ người vợ
Nom et prénom de la mère de l'épouse

TRUONG - THI - TE

Bà mẹ người vợ, tuổi, nghề gì,
sanh quán và chôn cất ở đâu.
Son âge, sa profession, son origine
et son domicile

41 tuổi, noi tro, lang Phu-Xuan.
Tru-quan 28 Ba-Dinh Hué.
41 ans, ménagère, village Phu-Xuan
domiciliée au 28 Ba-Dinh Hué.

Tên họ, tuổi, nghề nghiệp, chỗ ở,
sanh quán và chôn cất ở đâu người làm
chứng thứ nhất của cha mẹ đôi bên
đều có đúng vào giấy khai này thì
không cần người chứng.
Nom, prénom, âge, profession, domicile
et origine du 1er témoin

Tên họ, tuổi, nghề nghiệp, chỗ ở, sanh
quán và chôn cất ở đâu của người làm
chứng thứ nhì.
Son prénom, âge, profession, domicile
et origine du 2e témoin

Cưới ngày, tháng, năm nào
Date de mariage

Muoi thang muoi nam mot ngan chin
tram nam muoi ba.
Ngày 10 Octobre 1953.
Vợ chánh
Femme légitime.

Cưới làm vợ chánh, vợ kế hay vợ thứ
Femme légitime ou concubine

Lưu ý: Giấy khai này là hồ sơ để
biên đặc thuế
chuộc.

Giấy này làm tại (Faît à) **Phuong Phu-Binh Thanh pho Hué.**

Ngày (le) **Muoi** tháng (mois) **muoi nam 1953.**

Ông thân
người chồng (1)
(La père du mari)

Ông thân
người vợ (1)
(La père de l'épouse)

Bà mẹ
người chồng (1)
(La mère du mari)

Bà mẹ
người vợ (1)
(La mère de l'épouse)

Nhận thực
Trị bộ làng

HA-THUC-NGAC

HO-VAN-VINH

LE-THI-VONG

TRUONG-THI-TE

TRUONG-V-HIEN

Người chồng (1)
(La mari)

Người vợ (1)
(L'épouse)

Người làm chứng thứ nhất (1)
(1er témoin)

Người làm chứng thứ nhì (1)
(2e témoin)

HA-THUC-TU

HO-THI-SEN

Phụng trích lục Trị bộ làng **ngày 10 tháng 10 năm 1953**

Khoảng trống để công nhận các **chữ ký** trong tờ khai này

Phải biết: (Chỗ trống không dùng phải kéo một nét
1) Chỗ này Trị bộ biên bản, họ của người đã ký ở hẳn chính trong sổ, chớ không phải ký chữ ký

No- _____
Date _____

REPLACEMENT OF BIRTH CERTIFICATE

Issued to : HA THUC TU

on Oct. 09, 1957 at 15 o'clock,

In the presence of Ton That Tuong, Presiding Judge of The Reconciliatory Court of Huong Tra District, assisted by Court Clerk, Tran Xuan Thao:

Mr. HA THUC TU , 26 years old, soldier, residing at La Chu village, Huong Tra District, ID No-A.052931 issued on 8/31/55 by Police Force of Ta Ngan District comes to show up and declares that he could not ask for a duplicate of birth certificate of HA THUC TU born on 7/20/1931 at La Chu village, Thua Thien city because of loss of his record.

According to his desire, our Court issues a replacement of his birth certificate based on the confirmation of the following witnesses:

- 1./ HA THUC NGHIA , government employment, residing at La Chu village, Huong tra district, Thua thien city, ID No-A004542 issued on 10/1/1955 by Police Force of Ta ngan district.
- 2./ HA THUC NGAC , 50 years old, ploughman, residing at La chu village, Huong tra district, Thua thien city, ID No-A005041, issued on 10/3/55 by Police Force of Ta ngan.
- 3./ HA THUC HOI , 37 years old, government employment, residing at La Chu village, Huong tra district, Thua Thien city, ID No-A004277 issued on 10/1/1955 by Police Force of Ta ngan district.

The above witnesses after being sworn and having heard sec.No-334 and No-337 state that the penalty will be given to witnesses by false statements, both confirm that:

- HA THUC TU born on 7/20/1931 at La chu village, Huong tra district, Thua thien city, child of HA THUC NGAC and Ms. LE THI VONG .

The above witnesses also confirm that the applicant could not ask for a duplicate of his birth certificate because of loss of his record.

Based on the attestation of the above witnesses and according to Sec. 47-48 of law, we issued this replacement of birth certificate to :

HA THUC TU born on 7/20/1931 at La chu village, Huong Tra district, Thua thien city, child of Mr. HA THUC NGAC and Ms. LE THI VONG

depending on his applicant.

RECORD CLERK

Tran Xuan Thao

PRESIDING JUDGE

Ton that Tuong

APPLICANT

Ha Thuc Tu

WITNESSES:

- 1./Ha thuc Nghia
- 2./Ha thuc Ngac
- 3./Ha thuc Hoi

EXCERPT FROM THE ORIGINAL
Huong tra (date: not clear)

Record Clerk

(Signed and sealed)

Record at Hue
10/10/1957

Book: 15, Page: 59, No-2586

Chief of Clerk

PHAN VAN DE

10-PHÁP

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

U-PHÁP

Chứng-chỉ Thẻ và khai-sanh

Số
Ngày

của

HÃ THỰC-TỬ

Năm một nghìn chín trăm năm mươi bảy, tháng bảy, ngày chín, năm 1957.
Trước mặt chúng tôi là Tên thật: Trương Văn Phấn
Chánh-án Tòa Hòa-giải Quận Hương-trà ngồi tại Văn-Phong
có ông Trần Văn Thi lúc sự giúp việc
Cả ông, bà Hải-thức-Tử 25 tuổi, nghề nghiệp
Bình-sỹ trú tại Làng La-chủ, Quận Hương-trà
thẻ kiểm-tra số A.052931 ngày 31-8-55 do Quản Cảnh
Đet Tả-nghen cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích-lục
khai-sanh của Hải-thức-Tử sinh ngày 20
tháng 7 năm 1921 tại làng La-chủ
huyện Hương-trà tỉnh Thừa-Thiên được vì lỗi
số bộ thất lạc

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên
kế sau, do y dựa đến để lập chứng-chỉ thay thế chứng-thư bộ tịch nói trên

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

- 10) Hải-thức-Huyền 35 tuổi, nghề Công-chiến
trú tại Làng La-chủ, Quận Hương-trà, Tỉnh Thừa-Thiên
thẻ kiểm tra số A.004282 ngày 1-10-55 do Q.C.S. Tả-nghen cấp
- 20) Hải-thức-Huyền 30 tuổi, nghề Công-chiến
trú tại Làng La-chủ, Quận Hương-trà, Tỉnh Thừa-Thiên
thẻ kiểm tra số A.005041 ngày 1-10-55 do Q.C.S. Tả-nghen cấp
- 30) Hải-thức-Huyền 37 tuổi, nghề Công-chiến
trú tại Làng La-chủ, Quận Hương-trà, Tỉnh Thừa-Thiên
thẻ kiểm tra số A.004277 ngày 1-10-55 do Q.C.S. Tả-nghen cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-387
H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc họ, đồng cam đoan quá
quyết biết chắc tên Hải-thức-Tử

sinh ngày Hải mười tháng bảy
năm một nghìn chín trăm ba mươi một
tại làng La-chủ huyện Hương-trà
tỉnh Thừa-Thiên con ông Hải-thức-Khang và bà
Lê-thị-Vọng Hai ông, bà này đã chấp thệ: My abas

Những nhân chứng trên lại khai rằng việc này đương-sự không thể
rĩa sao lục giấy khai sanh nói trên được vì là

Bổ bộ thất lạc

Bởi vậy Bản Tòa bing theo lời khai của các nhân chứng và chiếu
điều 47-48 H.V. HỘ-LUẬT, lập chứng chỉ thất vị khai-sanh này cho

là Hải-thước-Tử sinh ngày hai mươi
tháng bảy năm một nghìn chín trăm

ba mươi mốt

ở làng La-chủ huyện Hương-trà tỉnh Quảng-Trị
con ông Hải-thước-Ngà và bà Is-chị-Vong

đã cấp cho đương-sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông lục-sự
sau khi nghe đọc lại.

Lục-sự,

Phạm-Phân

Phạm-Đức-Thế

Phạm-thất-Ngung

không người chứng

không người chứng

Hải-thước-Ngà

Hải-thước-Tử

Hải-thước-Tử

Hải-thước-Tử

Hải-thước-Tử

Hải-thước-Tử

Hải-thước-Tử

Hải-thước-Tử

Hải-thước-Tử

Hải-thước-Tử

Hải-thước-Tử

Hải-thước-Tử

Trước bạ tại Hải

Ngày 10 tháng 10 năm 1957

Quận 15 là 19 số 5566

Thôn Thị Thị

Chá sự

Phan văn

Đe

SAO Y CHA

Hương-trà

LỤC-SỰ



REPUBLIC OF VIETNAM
IDENTIFICATION CARD

NS-00013832

10083700

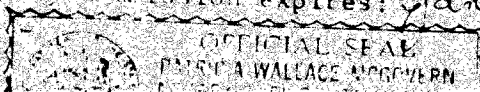
*** * * *	Name	HA THUC TU
	Date of birth	10-20-1931
	Place of birth	Ba Chu, Huong Tra, Thua Thien
	Father	HA THUC NGAC
	Mother	LE THI VONG
	Address	Cam Thanh, Quang Ngai
Private mark		Height: 1m63
Mark spot on the right of nose		Weight: 53kg
Signature of bearer:		Right Index finger (printed)
Quang Ngai 10-20-1970 For Chief of National Police force Vice-Chief		
DEAN DUY HINH (Signed and sealed)		Left Index finger (printed)

I, Kim-Hoang Pham, do hereby certify that the foregoing translation from the Vietnamese copy document is true and correct to the best of my knowledge and belief.

Subscribed and sworn before me this day July 1983

Notary public: Falicia Wallace Mc Govern

My commission expires: January 30, 1987



VIỆT NAM CỘNG HÒA
THE CAN-CUOC

Họ tên: **HÀ-TRUNG-D**

Sinh ngày: **20.7.1941**

Quê: **Hàng-Trà-Thị-Sân-Phước**

Hiện: **Hà-Trung-Nguyễn**

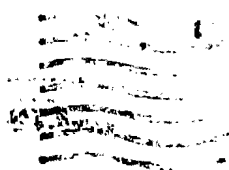
Hiện: **Lô-Hội-Vong**

Hiện: **Quảng-Ngãi**

Tình trạng không rươi ở bên phải thân	Cao: 1m 63
giữa sống mũi	Nặng: 53 Kg
Ngày khám: 20.10.70	Nơi khám: Quảng-Ngãi
TRUNG-TY CÁN SỞ C.QU	
TRUNG-TY	
TRUNG-TY	
TRUNG-TY	

Hà Thúc Hồng

Oakland CA. 94612



To: Hoi GIA DINH TUNHAN CHINH TRI VIET-
NAM

ARLINGTON . VIRGINIA 22204

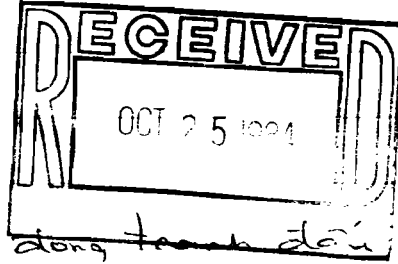
Trái lờn, nể.
Chữ số.

C

add 11/484

Oakland 10/22/84

Kính thưa Quý Ông.



Được biết những hoạt động ~~trong~~ đang đến
cho từ nhân chính trị Việt nam của
Quý Ông, chúng tôi rất cảm động và
phấn khởi. Kính mong quý Ông cho
tên của bà tôi hiện đang học tập cải
tạo tại Việt nam được vào danh sách
các từ nhân chính trị, chắc quý Ông
cũng hiểu nỗi lòng của những người
con có cha đang học tập cải tạo, mong
mỗi lần được gọi để giúp cha thoát
phải vòng lao lý mà chỉ thấy mình bất
lực, cầu mong công việc Quý Ông sớm thành công.

Tên của bà tôi là: HÀ THÚC TỬ

- Cấp bậc: Trung Tá. Số Quân: 51/202.069
- Chức vụ 3/75: Tham mưu trưởng Sư Đoàn 23 BB
- Du học Khoa Bộ Binh cao cấp Hoa Kỳ tại
Fort Benning năm 64-65
- Hiện đang học tập tại Trại Cải Tạo Gia Lai

Kom tum.

Nay kính
Hồng hơ.

Nếu cần thêm chi tiết, xin quý ông liên lạc
với ~~Đã~~ chỉ chúng tôi là:

HA THUC HONG

OAKLAND CA. 94612.

phone

///) AN TUONG MAO VA QUAN-VU

VIET-NAM CONG HOA
BO TONG-THAM-LIU BLVICH
TONG-CUC QUAN-TRU
TRUNG TAM H/PDAGAM

Loại: C dùng để Bô-túc hà-sô

của: Trung-Tá HD HÀ-THỨC-TỬ Số-quân: 51/202.069

THÍCH THEO QUÂN-BÁ LÝ-LỊCH CỦA ĐƯƠNG-SỰ

H	Q	T	I	C	H	:	H	A	N	D	A	G
Sinh ngày	:	20.7.1931				:	Tóc					
Tên	:	La-chủ, Thừa-thiên				:	Mặt					
Nghe nghiệp	:					:	Trần					
Con ông	:	Hà-thức-Ngạt				:	Mũi					
Ngụ tại	:	Huế				:	Khuôn mặt					
Kết hôn ngày	:	10.10.1953				:	Cao lùn					
Khi ấy ngụ tại	:					:	DẤU VẾT RIÊNG:					
Giấy phép kết hôn số:	:					:						

GUYEN LAI BINH NGHIỆP: Khóa 4 Trường BHLQ Đà-Lạt.

QUÂN-VỤ LIÊN TIẾP

- 22.11.1950-Tình nguyện nhập ngũ vào Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa trong thời hạn 6 năm để theo khóa 4 tại Trường Võ-Bị Liên-Quan Đà-Lạt do ND số 97/QĐ/ND ngày 13.11.1950 của Bộ Quốc-Phòng.
- 01.12.1951 Được thăng cấp Thiếu-Úy do ND số 299/QĐ/ND ngày 27.12.1951 của Bộ Quốc-Phòng.
- 01.12.1951 Đồi ra Tiểu-Đoàn 25 do LTC số 00020/QĐ/NV/AM ngày 14.01.1952 của Bộ Quốc-Phòng.
- 01.03.1952 Đồi qua Tiểu-Đoàn 24 do LTC số 00111/QĐ/NV/AM ngày 10.3.1952 của Bộ Quốc-Phòng.
- 01.08.1953 Đồi qua Tiểu-Đoàn K.Q 605 do LTC số 008/TT/ĐLBS/AM/2 ngày 27.8.1953 (sau văn số 11.577/TĐ/2/NV ngày 04.9.1953 của Đại-Tá Tư-Lệnh Đệ-Thị Quân-Khu).
- 01.12.1953 Thăng cấp Trung-Úy do ND số 54/ĐL/ĐN ngày 25.11.1953 của Bộ Quốc-Phòng.
- 01.01.1956 Chuyển-chuyển về phân khu Huế do LTC số 02383/QĐ/NV/QĐ/TC/1 ngày 02.3.1956 (sau khi mãn khóa Tiểu-Đoàn trưởng).
- 01.04.1956 Được cử giữ chức-vụ Tiểu-Đoàn trưởng Tiểu-Đoàn 41 Trung-Đoàn 161/ĐP theo SVVT số 9865/TĐ/2 ngày 23.3.1956 của Thiếu-Trưởng Tư-Lệnh Đệ-Nhị Quân-Khu. SVVT chính thức số 04521/QĐ/NV/LQ/1 ngày 06.4.1956 của Bộ Quốc-Phòng.
- 22.05.1956 Thăng cấp Đại-Úy tạm thời do ND số 521/QĐ/ND ngày 26.5.1956 của Bộ Quốc-Phòng.
- 01.07.1956 Thăng cấp Đại-Úy thực-thụ do ND số 25/QĐ/ND ngày 11.01.1957 của Bộ Quốc-Phòng.
- 01.01.1957 Chuyển chuyển đến Trại Nhập ngũ số 2 do LTC tạm thời số 30423/TĐ/3 ngày 24.12.1957 của BTL Quân-Khu 2. Hợp thức hóa bởi LTC số 00415/QĐ/NV/LQ/TC/1 ngày 17.01.1958.
- 27.12.1961 ĐTQXD của Bão-An-Đoàn để giữ chức-vụ Tỉnh Đoàn trưởng Tỉnh Đoàn Bão-An Bà-Năng do LTC số 0416/P/NV/NV/Đ/LQ/TC/1 ngày 12.01.1962 của Nha Nhân-Viên Bộ Quốc-Phòng.
- 12.12.1963 Chuyển chuyển đến Tỉnh Đoàn Bão-An Quảng-Nam do LTC số 1390/TĐ/NV/QĐNV và được cử giữ chức-vụ Tỉnh Đoàn trưởng Bão-An Quảng-Nam do SVL số 023/TĐ/NV/NV/AM ngày 12.12.1963 của Tổng Nha Bão-An. Hợp thức hóa chức vụ Tỉnh Đoàn trưởng Bão-An Quảng-Nam bằng ND số 525/QĐ/ND/BA ngày 26.2.1964 của Tổng Trưởng Bộ Quốc-Phòng.
- 01.06.1965 Thăng cấp Thiếu-Tá HD thực-thụ do ND số 254/TT/ND ngày 17.6.1965 của Bộ TTL Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa.
- Cử giữ chức-vụ Chỉ-Huy Trưởng TTHL/ĐPQ/NQ Vùng 1/CT (Hòa-Cầm) do QĐ số 302/BTL/ĐPQ/NQ/TQT/QT/ ngày ngày 25.6.1965.
- 01.01.1967 Được thăng Hối về CIQ và chuyển chuyển về BTL/ĐD 2/BB để giữ chức-vụ Tham-Mưu Phó ĐHQ và HQ Khu 2/CT do QĐ số 1448/TT/TQT ngày 18.2.1967 của Bộ TP.
- 20.02.1967 Chuyển chuyển đến Trường Đại-Học Quân-sự (TSO) để theo học khóa 14/CHTA do LTC số 0900/ĐD23/TQT/HNL/A ngày 28.2.1967. Tốt nghiệp Văn-Bằng số 3580 ngày 8.7.67.
- 12.07.1967 Chuyển chuyển đến ĐTQXD của QĐ2 do LTC số 7502/TT/TQT/HNL/A/K ngày 24.6.1967 của Bộ TP.
- 13.02.1965 Tốt nghiệp khóa Sĩ-Binh Cao-Cấp học lý tại FCA BSAUNG năm 1965.

10.7.1967 Chuyển chuyển BT... 457/TP/TQT/M/MT/D/K ngày 13.7.1967 của Bộ TP.

01.8.1967 Chuyển chuyển đến 3 BTM/SĐ2/Mb để giữ chức vụ Tham mưu Phó Địa-Phương-Quân và Nghĩa-Quân Khu 12/CT do LTC số 10590/VICT/TQT/NV/1 ngày 11.8.1967.

09.08.1967 Được đề cử giữ chức vụ Tham mưu Phó ĐPQKH Khu 12/CT do QĐ số 3188/SĐ2/TP/VL ngày 01.8.1967 của Đại-Tá Tư-Lệnh ĐĐ2/Mb kiêm TL/Khu 12 Chiến-thuật.

01.08.1968 Được bổ nhiệm cử giữ chức vụ Chỉ-Huy trưởng TBHL/NQ/LT Quang-Ngãi do QĐ số 6873/TPM/TCQH/HCYT/NV2 ngày 12.9.1968 của Tổng-Cục Quân-Huân.

01.11.1968 Được thăng cấp Trung-Tá NC do ND số 773/QP/ND ngày 29.10.1968 của Bộ Quốc-Hộ.

Được chuyển chuyển sang ĐPQKH do QĐ số 2066/TPM/TQT/M/SQ/E/K ngày 28.2.1969.

01.04.1969 Thăng cấp Trung-Tá thực-thụ do NE số 224/QP/ND ngày 01.4.1969 của Bộ Quốc-Hộ.

10.02.1971 TBHL/NQ/LT Quang-Ngãi giải tán sát nhập vào TBHL/NQ/LT Quang-Nam và TBHL/NQ/LT Quang-Nam được cải danh hiệu thành TBHL/Hòa-Cam do SVVT số 503/TPM/1.333 TQT/TCQH/TCV ngày 10.2.1971 của Bộ TP/QLMCH.

01.09.1971 Được bổ nhiệm giữ chức vụ Chỉ-Huy Phó kiêm Tham-mưu trưởng TBHL/Hòa-Cam do số 120.95/TPM/TQT/M/SQ/A/K ngày 01.9.1971 của Bộ TP.

22.02.1972 Được đề cử giữ kiêm nhiệm chức vụ Trưởng Khối Huân-Luyện do SVVT số 600/THL/H.V/1 ngày 12.5.1972 của TBHL/Hòa-Cam.

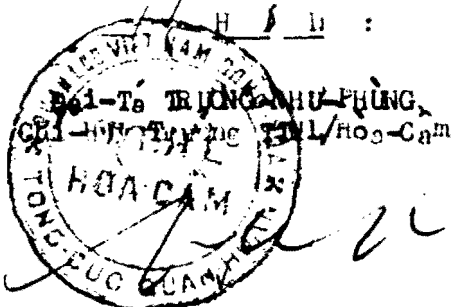
12.05.1972 Chấm dứt chức vụ kiêm-nhiệm Trưởng Khối Huân-Luyện do SVVT số 1678/THL/HC/1 ngày 12.5.1972 của TBHL/Hòa-Cam.

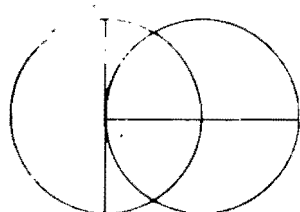
H U Y - C H U C H G

	-ADBT sao Đông	CL	424	ngày 01.11.52
	-ADBT sao Bọ	/	48/TPM	/ 09.05.55
	-ADBT sao Đông	/	45/VICT	/ 20.01.64
	-TL/Quân-Đoàn	/	009/TPM/ĐPQKH	31.07.65
	-CDST/49-54	QĐ	001/ĐCH/TƯ	/ 27.12.65
	-LQHC/Dự-nhị-hạng	NĐ	079/QP/ND	/ 01.02.66
	-HVTB hàng 1	QĐ	627/ĐCH/TƯ	/ 05.06.66
CHỈ-DỊCH	-PBT hàng 1	H U Y	247/TPM	/ 30.12.66
	-QBT hàng 4	QĐ	390/TPM	/ 01.09.67
	-ĐWDB/HC	SL	479/CT/LĐG	/ 30.10.67
THƯỜNG-TÍCH	-ADBT sao Bọ	CL	11/K12/CT	/ 12.05.68
	-ADBT sao Đông	CL	002/TK/QNG	/ 04.08.68
	-HVTB	QĐ	038/HQ/QĐ	/ 23.10.68
	-ĐDBT hàng 1	QĐ	434/TPM	/ 28.06.69
ĐẠI-DƯƠNG-CÔNG-TRANG	-TL/Quân-Đoàn	QĐ	040/VICT	/ 22.07.69
	-ADBT sao Bọ	CL	052/VICT	/ 21.08.69
	-ADBT sao Bọ	/	088/VICT	/ 30.12.69
	-TL/Quân-Đoàn	/	056/VICT	/ 30.06.70
	-TL/Quân-Đoàn	/	326/TPM	/ 03.07.70
	-QBT hàng 2	QĐ	733/TPM	/ 11.08.70
	-TL/Quân-Đoàn	CL	072/QP/QKI	/ 02.09.70
	-NDTBT	NĐ	196/ĐNV	/ 18.12.70
	-TL/Quân-Đoàn	CL	012/QP/QKI	/ 12.03.71
	-ARMY COMBINATION	VT	1790/PTT	/ 19.05.71
	-ADBT sao Vàng	CL	049/QP/QKI	/ 28.05.71
	-TL/Quân-Đoàn	/	012/TPM	/ 01.03.72
	-TL/Quân-Đoàn	/	028/TPM/ĐCH Đ.L.G	28.04.72

KBC.6.021, ngày tháng năm 1972

Trưởng-sĩ 1 HUYNH-TÂN-TÂN
Q-Trưởng Phòng Nhân-Viên





International Institute of the East Bay

297 Lee Street • Oakland, California 94610 • Telephone 451-2846

BOARD OF DIRECTORS

President

William Penn Mott, Jr

Vice Presidents

Carl Mack

Sanford Wechsler

Rudolph Reserra

Secretary

Mrs. Robert G. Gaines

Treasurer

Mrs. Stefan Riesenfeld

Timothy Abel

Mrs. Ignacio Aquino

Giulio P. Boeri

Dr. Helen Buckholz

Dr. Herbert K. Chung

The Rev. Dr. Arnold Crompton

Paul G. de Alva

Roger Erlam

Carolyn J. Hall

Mrs. Cranston W. Hulse

Mrs. Robert Jones

Mrs. Hewitt D. Kendall

J. B. L. Libresco

Philip J. Martin

Kenneth Morrison

Ronald J. Nakayama

Carol Pollack

Mrs. Ralph Rose

W. L. Rothschild, Jr.

Mrs. Howard Schwartz

Mrs. Kazuko Tsuchiya

Leon von Schachtmayer

Dr. Alina Wierzbianska

Mrs. Madison Wulfin

Life Members

Anthony Astorgano

Sam Lazar

Dr. Elizabeth Lowe

Mrs. Derry Dean Sparlin

Reiko Homma True, Ph.D.

Executive Director

Miss Zoe Borkowski, M.S.W.

Contra Costa Branch

Dr. Roger O'Connor, Advisor

Hayward Branch

Timothy Abel, Advisor

Member - American Council for

Nationalities Service

July 14, 1983

American Embassy (ODP)

Box 58

APO San Francisco 96346

RE: IV058707

Gentlemen:

Enclosed please find:

- birth certificate of Ho Thi Sen with a certified translation.
- identification card of Ho Thi Sen with a certified translation.
- birth certificate of Ha Thi Kim Thu with a certified translation.
- birth certificate of Ha Thi Kim Lan with a certified translation.
- pictures of Ha Thuc Tu, Ho thi Sen, Ha thi Kim Lan, Ha thi Kim Thu, Ha thuc Phuc, Ha thi Le Ai and Ha thuc An.

Sincerely,

IIEB Refugee Staff



A United Way Agency

Contra Costa County Office • 2717 N. Main Street, Walnut Creek, CA 94596 • (415) 945-8322
Southern Alameda County Office • 604 B Street, Suite 2B, Hayward, CA 94541 • (415) 886-4862

ATMENT OF JUSTICE
CENTER

REPUBLIC OF VIETNAM

o

COURT ROOM
QUANG-NAM, DA-NANG

December 08, 1958
8:00 a.m.

REPLACEMENT OF
BIRTH CERTIFICATE

No-8736

In the presence of TU DONG , Presiding Judge of
Quang-Nam Court Room in Danang, assisted by Court
Clerk, MAI-XUAN-TRIET ,

The following witnesses:

- 1/ VU-VAN-TUONG 36 years old, residence: K.B.C. 4,126
ID No-09518 (Officer) issued at K.B.C 4,125
on 28/9/1958.
- 2/ CAO-HUU-ANH 29 years old, residence: K.B.C 4,126
ID No-03993 (Officer) issued at K.B.C 4,002 on
16/9/1954.
- 3/ BIEN NGOC BAI 33 years old, residence :K.B.C 4,126
ID No-09519 (Officer) issued at K.B.C 4,125 on
28/9/1958.

after being duly sworn and declared saying the truth and nothing but the truth,
confirm that:

HO - THI - SEN , Nationality: VIET - NAM , born on
Jan. 25, 1936 at Phu Xuan village, Huong Tra district,
Thua Thien city, child of HO VAN VINH and Mrs. TRUONG
THI TE

The above witnesses confirm that HA THUC TU could not submit his wife's birth
certificate because the original record was destroyed by cause of war, or the
original birth was lost.

Because of the confirmation of the above witnesses, according to session 46 of
law, we issue the replacement of birth certificate to HA - THUC - TU to furnish
his record.

The above witnesses after have been read about this content , signed as follow:

Applicant:	Witnesses:	Presiding Judge:	Court Clerk
HA-THUC-TU	VU VAN TUONG CAO HUU ANH BIEN NGOC BAI	TU DONG	MAI XUAN TRIET

Executed at Danang
on 12/12/58
Book 14 , Page 5 , No-322

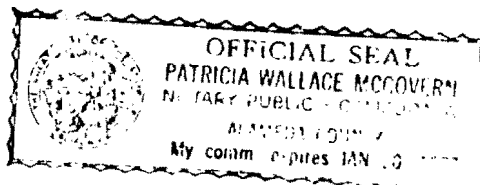
EXCERPT FROM THE ORIGINAL
For Presiding Judge
Record Clerk
Signed and sealed

I, Kim-Hoang Pham , do hereby certify that the foregoing translation from the
Vietnamese copy document is true and correct to the best of my knowledge and belief.

Subscribed and sworn before me
this . . day . . of . .

Notary Public: *Patricia Wallace McGovern*
My commission expires *January 30, 1959*

Kim-Hoang Pham
KIM - HOANG PHAM



SỞ TƯ PHÁP

TRUNG PHÂN

TÒA SƠ-THAM

QUẢNG-NAM tại ĐÀ-NẴNG

CHỨNG THƯ THAY GIẤY

KHAI-SINH

Số 8736

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

Năm một nghìn chín trăm năm mươi Tám

ngày Mùng Tám tháng Mười Hai giờ

Trước mặt chúng tôi là TỬ - ĐỘNG

Chánh Án Tòa Sơ Tham Quảng-Nam tại ĐÀ-NẴNG ngồi tại văn phòng có Ông MAI-XUÂN-TRIẾT

Lục sự giúp việc.

CÓ ĐẾN HẬU TÒA

1) VŨ-VĂN-TUÔNG

36 tuổi, trú ngụ tại K.B.C 4.126

Căn cước số 09518 (Sĩ-quan) cấp tại K.B.C 4.125 ngày 28 - 9 - 1958

2) CAO-HỮU-ÁNH

29 tuổi, trú ngụ tại K.B.C 4.126

Căn cước số 03993 (Sĩ-quan) cấp tại K.B.C 4.002 ngày 16 - 9 - 1954

3) BIÊN-NGOC-BÁI

33 tuổi, trú ngụ tại K.B.C 4.126

Căn cước số 09519 (Sĩ-quan) cấp tại K.B.C 4.125 ngày 28 - 9 - 1958

Những người chứng nói trên, sau khi thề nói tất cả sự thật và chỉ có sự thật, đã khai và hứa nhận biết rõ:

HỒ - THỊ - BÈ Quốc-tịch VIỆT - NAM sinh ngày Hai Mười Lăm tháng Giêng năm Một Ngàn Chín Trăm Ba Mươi Sáu (25-1-1936) tại Làng Phú-Biền, Quận Hoàng-Trà, Tỉnh Thừa-Thiên, là con của Ông HỒ - VĂN - VỆNH và Bà THƯƠNG-THỊ-TÀI

Mấy người này quả quyết rằng HỒ - THỊ - BÈ không thể xuất nạp giấy KHAI-SINH của vợ y được vì là sổ hộ tịch chánh quán bị phá hủy bởi những biến cố chiến tranh, hoặc bản chánh bị thất lạc.

Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều 46 và 46 Bộ Hoàng-Việt Hộ Luật lập tờ chứng thư này thay thế giấy KHAI-SINH nộp cho HỒ - THỊ - BÈ để nạp hồ sơ

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này, đã ký tên cùng chúng tôi và Lục sự

Người đứng khai:

Những người chứng

Chánh Án

Lục sự

HỒ-THỊ-BÈ

VŨ-VĂN-TUÔNG
CAO-HỮU-ÁNH
BIÊN-NGOC-BÁI

TỬ - ĐỘNG

MAI-XUÂN-TRIẾT

Trước bạ tại Đà Nẵng, ngày 12.12.58
Quyển 14 tờ 5 số 322
CHỦ SỰ ký tên

Sao y chánh bản

Chánh Lục sự

Thủ ký phụ trách Hộ-Sách

REPUBLIC OF VIETNAM
IDENTIFICATION CARD

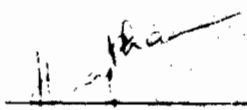
No-05170581

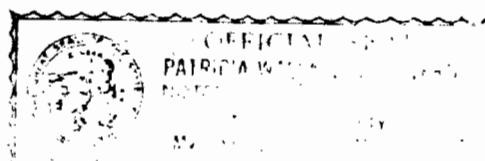
	Full name	:	HO THI SEN
	Date of birth	:	01-25-1936
	Place of birth	:	Phu Xuan, Thua Thien
	Father	:	HO VAN VINH
	Mother	:	TRUONG THI VINH
	Address	:	17 Thanh Long, Da Nang
Private mark: A scar between two eyes.		Height: 1m55 Weight: 53kg.	
Signature of bearer:		Right index finger	printed
Da Nang, 8/22/1970 Chief of National Police Force TRAN QUOC LAM Signed and sealed		Left index finger	printed

I, Kim-Hoang Pham, do hereby certify that the foregoing translation from the Vietnamese copy document is true and correct to the best of my knowledge and belief.

Subscribed and sworn before me
this 7. day July of 1983

Notary Public: *Patricia Wallace M. Jones*
My commission expires: *January 30, 1987*


KIM-HOANG PHAM



IU 058707

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CÁN CỤC Số **05170531**

Họ Tên **Đỗ Hùng**

Ngày sinh **25-01-1936**

Phụ huynh **Đỗ Văn Vinh**

Chức vụ **Thường trực**

Mẹ **Đỗ Thị Vinh**

Địa chỉ **17. Thanh Long, Đà Nẵng**



Chức vụ: **Chăm sóc giữa sơn cần .**

Ca: **1 th 55**

Nặng: **53 Kg**

Đã **Đã** **22-08-79**

TRƯỞNG-TY CÁN SÁT QG

TRẦN QUỐC-LÂM



IV058707

File : 194

BIRTH CERTIFICATE

Name of the baby	HA THI KIM THU
Sex	Female
Date of birth	10/17/1962
Place of birth	Phu binh district, Hue city
Full name of father	HA THUC TU
Age	31 years old
Occupation	Officer of Vietnam Army Force
Residence	329 Huynh thuc Khang, Hue
Full name of mother	HO THI SEN
Age	26 years old
Occupation	Housewife
Residence	329 Huynh thuc Khang, Hue
Rank(legitimate or second)	Legitimate wife
Name of applicant	HA THUC TU
Age	31 years old
Occupation	Officer of Vietnam Army Force
Residence	329 Huynh thuc Khang, Hue
Date of applying	10/29/1962
First witness	HO VAN PHU
Age	36 years old
Occupation	Doctor
Residence	Phu binh district, Hue city
Second witness	LE VAN SAM
Age	24 years old
Occupation	Teacher
Residence	Phu binh district, Hue city

Executed at Phu Binh on 10/29/62

Applicant,
HA THUC TU

Record Clerk
VAN CONG TO

Witnesses
1/ HO VAN PHU
2/ LE VAN SAM

Phu binh district
Hue 10/29/1962
For Chief of Thua thien Province
Chief of Police Force of Ta Ngan District

Signed and sealed

Số hiệu

MIEN-THIE
May nay dung do

B I R T H C E R T I F I C A T E

Full name of the new baby	HA THI KIM LAN
Sex	Female
Date of birth	11/17/1963
Place of birth	Thach Thang district, Da Nang
Full name of father	HA THUC TU
Age	32 years old
Occupation	Officer of Viet Nam Army Force
Residence	47 Ich Khiem Street, Da Nang
Full name of mother	HO THI SEN
Age	27 years old
Occupation	Housewife
Residence	47 Ich Khiem Street, Da Nang
Rank	Legitimate wife
Name of applicant	HA THUC TU
Age	32 years old
Occupation	Officer of Viet Nam Army Force
Residence	47 Ich Khiem Street , Da Nang
Date of applying	11/28/1963
First witness	NGUYEN DU
Age	38 years old
Occupation	Soldier
Residence	31 Hoang Hoa Tham Street, Da Nang
Second witness	HA THUC TUY
Age	32 years old
Occupation	Soldier
Residence	47 Ich Khiem, Da Nang

Executed at Thach Thang on 11/28/1963.

Applicant,

Record Clerk

Witnesses

HA THUC TU

DINH VAN DA

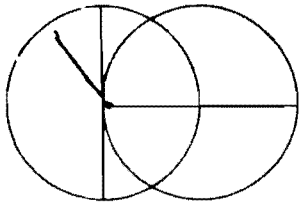
1. NGUYEN DU (signed)

2. HA THUC TUY (signed)

For Chief of Da Nang City,
Vice-Chief of Da Nang
certifies the signature of
Dinh Van Da.

VO VAN TRIEM

Signed and sealed



International Institute of the East Bay

canh on sis

Hà Hông

297 Lee Street • Oakland, California 94610 • Telephone 451-2846

July 13, 1983

BOARD OF DIRECTORS

President

William Penn Mott, Jr.

Vice Presidents

Carl Mack
Sanford Wechsler
Rudolph Beserra

Secretary

Mrs. Robert G. Gaines

Treasurer

Mrs. Stefan Riesenfeld

Timothy Abel

Mrs. Ignacio Aquino

Giulio P. Boeri

Dr. Helen Buckholtz

Dr. Herbert K. Chung

The Rev. Dr. Arnold Crompton

Paul G. de Alva

Roger Erlam

Carolyn J. Hall

Mrs. Cranston W. Huise

Mrs. Robert Jones

Mrs. Hewitt D. Kendall

J. B. L. Libresco

Philip J. Martin

Kenneth Morrison

Ronald J. Nakayama

Carol Pollack

Mrs. Ralph Rose

W. L. Rothschild, Jr.

Mrs. Howard Schwartz

Mrs. Kazuko Tsuchiya

Leon von Schachtmayer

Dr. Alina Wierzbianska

Mrs. Madison Wulfin

Life Members

Anthony Asturgano

Sam Lazar

Dr. Elizabeth Lowe

Mrs. Derry Dean Sparlin

Reiko Homma True, Ph.D.

Executive Director

Miss Zoe Borkowski, M.S.W.

Contra Costa Branch

Dr. Roger O'Connor, Advisor

Hayward Branch

Timothy Abel, Advisor

Member - American Council for
Nationalities Service

American Embassy (ODP)

Box 58

APO San Francisco 96346

RE: IV058707

Gentlemen:

Enclosed please find:

- birth certificate of Ha thuc An with a certified translation.
- birth certificate of Ha thi Le Ai with a certified translation.
- birth certificate of Ha Thuc Phuc with a certified translation.

Sincerely,

IIEB Refugee Staff



A United Way Agency

☐ Contra Costa County Office • 2717 N. Main Street, Walnut Creek, CA 94596 • (415) 945-8322
☐ Southern Alameda County Office • 604 B Street, Suite 2B, Hayward, CA 94541 • (415) 886-4862

Name of the baby : HA THUC AN
Sex : Male
Date of birth : 4/1/1967
Place of birth : Da Nang
Father : HA THUC TU
Age : 36 years old
Occupation : Soldier
Residence : 4 Thanh Son, Da Nang
Mother : HO THI SEN
Age : 31 years old
Occupation : Housewife
Residence : 4 Thanh Son, Da Nang
Legitimate or second wife: Legitimate wife
Applicant : HA THUC TU
Age : 36 years old
Occupation : Soldier
Residence : 4 Thanh Son, Da Nang
Date of applying : 4/17/1967
First witness : Certification No-60 issued by
Maternity Hospital Le thi Hanh,
58 Pasteur, Da Nang
Second witness : / / / / / /

Executed at Xuong Binh, on 4/17/1967
Applicant,

HA THUC TU

Da Nang, 5/17/1971
For Chief of District I
Vice-Chief

HO DAC SANG
(Signed and sealed)

certifies the signature
of Mr. TRAN VAN HANG

Record Clerk,

NGUYEN VAN THANG

Witness

LE THI HANH

EXCERPT FROM THE ORIGINAL

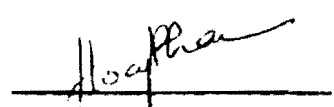
Xuong Binh 5/17/1971
Chairman also Record Clerk

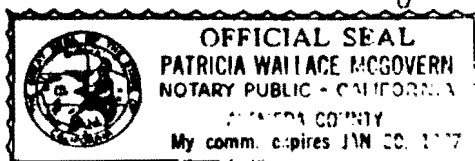
TRAN VAN HANG

I, Kim-Hoang Pham, do hereby certify that the foregoing translation from the Vietnamese copy document is true and correct to the best of my knowledge and belief.

Subscribed and sworn to before me this. . . .
day. 11. of July, 1983

Notary Public: Patricia Wallace McGovern
My commission expires: January 30, 1983


KIM-HOANG PHAM



10053707

SỐ HIỆU 111

KHAI-SINH

Tên họ đủ nhì HÀ - THƯỚC - TỬ
Phối Hàn
Sanh ngày một, tháng tư, năm một ngàn chín trăm
(Ngày, tháng, năm) sáu mươi bảy. (01.04.1967)
Tại Đà-Nẵng
Cha Hà-thước-Tử
(Tên, họ)
Tuổi 36 tuổi
Nghề Quân nhân
Cư-trú tại 4 Thanh-Sơn, Đà-Nẵng.
Mẹ Hồ-thị-Sơn
(Tên, họ)
Tuổi 31 tuổi
Nghề Nội trợ
Cư-trú tại 4 Thanh-Sơn, Đà-Nẵng
Vợ Vợ chính
(Chánh hay thờ)
Người khai Hà-thước-Tử
(Tên, họ)
Tuổi 36 tuổi
Nghề Quân nhân
Cư-trú tại 4 Thanh-Sơn, Đà-Nẵng.
Ngày khai ngày mười bảy, tháng tư, năm một ngàn
chín trăm sáu mươi bảy. (17-04-1967)
Người chứng thứ nhất Có giấy chứng nhận số 60 Nhà
(Tên, họ) Hồ-Sinh Lê-thị-Hạnh.
Tuổi 38
Nghề Pasteur, Đà-Nẵng.
Cư-trú tại /
Người chứng thứ nhì
(Tên, họ)
Tuổi
Nghề
Cư-trú tại

Lấy lại Đương-Bình ngày 17 tháng 4 năm 1967

Người khai, Hà-thước-Tử Hộ lại, Nguyễn-văn-Thắng Nhân chứng, Lê-thị-Hạnh

PHỤNG TRÍCH-LUO

Đương-Bình ngày 17 tháng 05 năm 1967
CHỦ TỊCH KHÓA HỒ THƠ

Handwritten signature

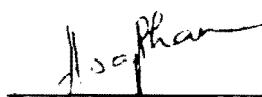
TRẦN-VĂN-HOÀNG

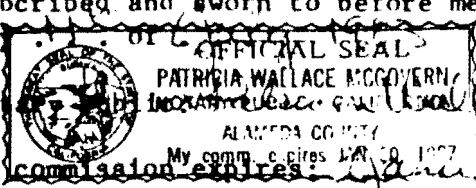
Full name of baby : HA THI LE AI
 Sex : Female
 Date of birth : 12-04-1968
 Place of birth : LE THI HANH Hospital , 56 Pasteur,
 Da Nang
 Father : HA THUC TU
 Age : 37 years old
 Occupation : Soldier
 Residence : KBC6194
 Mother : HO THI SEN
 Age : 32 years old
 Occupation : Housewife
 Residence : Xuong binh, Da Nang
 Legitimate or second wife : Legitimate wife
 Applicant : HA THUC NGAC
 Age : 62 years old
 Occupation : Merchant
 Residence : Xuong binh, Da Nang
 Date of applying : 12-18-1968
 First witness : Certification No-323 issued by
 Le thi Hanh Hospital, 56 Pasteur,
 Da Nang, on 12-4-1968
 Second witness : / / / / / / / / /

Executed at Xuong binh on 12-18-1968

Applicant,	Chairman also Record Clerk	Witness
HA THUC NGAC		Certification from the Hospital.
EXCERPT FROM THE ORIGINAL Xuong binh 12-18-1968 Chairman also Record Clerk		Da Nang 12-24-1968 For Chief of District Vice-Chief NGUYEN BA DAT certifies the signature of Mr. TRAN VAN HANG (signed and sealed)

I, KIM-HOANG PHAM, do hereby certify that the foregoing translation from the Vietnamese copy document is true and correct to the best of my knowledge and belief.


 KIM-HOANG PHAM

Subscribed and sworn to before me this
 da
 No
 My commission expires:


Số hiệu

992

KHAI - SINH

66

Tên họ của nhĩ

Phối

Sinh

(Ngày, tháng, năm)

Tại

Cha

(Tên họ)

Tuổi

Nghề

Cư trú tại

Mẹ

(Tên họ)

Tuổi

Nghề

Cư trú tại

Vợ

(Chánh hay thờ)

Người khai

(Tên họ)

Tuổi

Nghề

Cư trú tại

Ngày khai

Người làm chứng thứ nhất

(Tên họ)

Tuổi

Nghề

Cư trú tại

Người làm chứng thứ nhì

(Tên họ)

Tuổi

Nghề

Cư trú tại

Làm tại xã Lương-nhân, ngày 18 tháng 12/1968

Người khai

Chỗ tịch kiểm

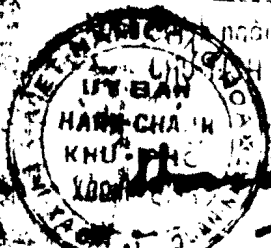
Nhân chứng

Hồ-Thảo-Sỹ

Họ họ

Có giấy chứng-nhận.

PHUNG TRICH-LUC



Full name of the baby : HA THUC PHUC
 Sex : Male
 Date of birth : 4/05/1971
 Place of birth : Da Nang
 Full name of father : HA THUC TU
 Age : 1931
 Occupation : Soldier
 Residence : 43 Thanh Long , DA NANG
 Full name of mother : HO THI SEN
 Age : 1936
 Occupation : Housewife
 Residence : 43 Thanh Long, Da Nang
 Legitimate or second wife : Legitimate wife
 Applicant : HA THUC TU
 Age : 1931
 Occupation : Soldier
 Residence : 43 Thanh Long, Da Nang
 Date of applying : 4/19/1971
 First witness : Certification No-94 issued by
 Maternity Hospital Le Thi Hanh
 56 Pasteur Da Nang on 4/07/1971
 Second witness : / / / /

Excuted at Xuong Binh on 4/19/1971

Applicant,

HA THUC TU

Da Nang 4/21/1971
 For Chief of District I
 Vice-Chief

HO DAC SANG

certifies the signature
 of Mr. TRAN VAN HANG

(Signed and sealed)

Record Clerk

TRAN VAN HANG
 Xuong Binh 4/29/1971
 (Signed and sealed)

Witness

I, Kim-Hoang Pham, do hereby certify that the foregoing translation from the Vietnamese copy document is true and correct to the best of my knowledge and belief.

Subscribed and sworn to before me this. . . day

Notary Public
 My commission expires: January 30, 1987
 OFFICIAL SEAL
 PATRICIA WALLACE, Notary Public
 My commission expires: January 30, 1987

KIM-HOANG PHAM

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
to be completed by relative/friend in USA

I

YOUR NAME HONG THUC HA YOUR ALIEN STATUS IS:
DATE OF BIRTH 4/19/56 U.S. CITIZEN ☐ Number: _____
PLACE OF BIRTH HUE, VIETNAM PERMANENT RESIDENT ☒ A# 25276467
ADDRESS IN USA _____ REFUGEE ☐ A# _____
OAKLAND DATE OF ENTRY INTO USA 9/29/81
CA 94612 FROM WHICH COUNTRY? THAILAND
TELEPHONE NO. _____

II

INFORMATION ON APPLICANTS IN VIETNAM

Important:

* The Principal Applicant (P.A.) is your closest relative to be considered for US entry.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.) HA THUC TU
ADDRESS IN VIETNAM 213 LY THAI TO Q.10 HOCHIMINH CITY, VIETNAM
HAVE YOU FILED IMMIGRANT VISA PETITIONS? N/A CATEGORY? N/A
DATE AND PLACE OF FILING N/A
DOES P.A. HAVE VIETNAMESE EXIT PERMIT? YES _____ NO X NUMBER? _____
I AM THE: HUSBAND ☐ WIFE ☐ PARENT ☐ CHILD ☒ BROTHER ☐ SISTER ☐
OTHER _____ OF THE PRINCIPAL APPLICANT.
(Specify)

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).

NAME In Vietnamese Order	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS
* 1. HA THUC TU	mo/da/yr 7/20/31	VIETNAM	M	M	Principal Applicant	213 LY THAI TO Q.10 HOCHIMINH CITY, VIETNAM
2. HO THI SEN	1/25/36	VIETNAM	F	M	WIFE	
3. HA THI KIM THU	10/17/62	VIETNAM	F	S	DAUGHTER	
4. HA THI KIM LAN	11/17/63	VIETNAM	F	S	DAUGHTER	
5. HA THUC AN	4/1/67	VIETNAM	M	S	SON	
6. HA THILE AI	12/4/68	VIETNAM	F	S	DAUGHTER	
7. HA THUC PHUC	4/5/71	VIETNAM	M	S	SON	
8.	/ /					
9.	/ /					
10.	/ /					
11.	/ /					
12.	/ /					
13.	/ /					
14.						

Information below relates to you, the USA relative.

List all of your relatives requested below even if they are already listed on Page 1. Please include relatives who are already in the USA or other countries as well as those in Vietnam. We must establish your entire family. (If there is not enough room, continue on separate sheet.)

NAME	SEX (circle one)	DATE OF BIRTH mo/day/yr	COUNTRY OF BIRTH	MARRIED? (circle one)	LIVING/DEAD?	ADDRESS
Your husband/wife						
N / A	M/F			Yes/No		
Your other husbands/wives						
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
Your children						
N / A	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
Your parents						
A THUC TU	M/F		VIETNAM	Yes/No	LIVING	
O THI SEN	M/F		VIETNAM	Yes/No	LIVING	213 LY THAI TO Q.10 HO CHI MINH CITY VIETNAM
Your brothers/sisters						
A THUC DUC	M/F	12/16/57	VIETNAM	Yes/No	DEAD	
A THI THU VAN	M/F		VIETNAM	Yes/No	LIVING	CA-94612
A THI ANH DAO	M/F	10/20/60	VIETNAM	Yes/No	LIVING	CA-94612
A THI KIM THU	M/F	10/17/62	VIETNAM	Yes/No	LIVING	213 LY THAI TO Q.10 HO CHI MINH CITY VIETNAM
A THI KIM LAN	M/F	11/17/63	VIETNAM	Yes/No	LIVING	213 LY THAI TO Q.10 HO CHI MINH CITY VIETNAM
A THUC THU	M/F	1/6/66	VIETNAM	Yes/No	LIVING	CA-94612

A. U.S. GOVERNMENT EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was a U.S. Government employee, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE: N / A

AGENCY: EMBASSY ☐ USAID/USOM ☐ CORDS ☐ USIS ☐ USARV/MACV/DAO ☐ OTHER ☐

SECTION/DIVISION/OFFICE: N / A

CURRENT POSITION: LAST GRADE:

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM TO

PLACE NAME OF LAST SUPERVISOR

REASON FOR SEPARATION

SECTION/DIVISION/OFFICE:

PREVIOUS POSITION: PREVIOUS GRADE:

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM TO

PLACE NAME OF SUPERVISOR

REASON FOR SEPARATION

IV B.U.S. GOVERNMENT TRAINING OR SCHOOLING IN VIETNAM

Was any training or schooling provided by the U.S. Government for the Principal Applicant or any accompanying relative? YES ☐ NO ☐

FOR: (NAME) N / A

DATE		SCHOOL	PLACE
FROM	TO		
FROM	TO		

DESCRIBE: _____

VPRIVATE EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for a U.S. company or organization, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE N / A

JOB TITLE _____

NAME OF COMPANY or ORGANIZATION _____

SUPERVISOR'S NAME _____

PLACE _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION _____

EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____

REASON FOR SEPARATION _____

NAME OF PREVIOUS COMPANY or ORGANIZATION _____

PREVIOUS JOB TITLE _____ SUPERVISOR'S NAME _____

PLACE _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION _____

EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____

REASON FOR SEPARATION _____

VITRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was trained or educated outside Vietnam, please complete this section.

NAME OF STUDENT/TRAINEE TU, HA THUC NAME OF SCHOOL FOR BENNING

DESCRIPTION OF COURSES ADVANCED INFANTRY COURSE

PLACE FOR BENNING, GEORGIA DEGREE/CERTIFICATE _____

WHO PAID FOR THE TRAINING? U.S. GOVERNMENT

DURATION OF TRAINING FROM 64 TO 2/65

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____

DESCRIPTION OF COURSES _____

PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____

WHO PAID FOR THE TRAINING? _____

DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

VIIVIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese military prior to 1975, please complete this section.

NAME OF PERSON HA THUC TU
 MINISTRY OR MILITARY UNIT 23rd INFANTRY DIVISION TITLE OR RANK LTD COLONEL
 PLACE BAN METHUOT FROM 74 TO 4/75
 JOB DESCRIPTION CHIEF OF STAFF OF 23rd INFANTRY DIVISION
 LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM THE U.S. GOVERNMENT:
ARMY COMMENDATION V. 1790/PTT 5/19/71

DID YOUR RELATIVES WORK CLOSELY WITH AMERICANS? YES ☐ NO ☒ IF YES, PLEASE DESCRIBE: _____

NAMES/RANKS OF ANY AMERICAN ADVISORS _____

VIIIRE-EDUCATION

DID THE PRINCIPAL APPLICANT OR ANY ACCOMPANYING RELATIVE SPEND TIME IN REEDUCATION?
 YES ☒ NO ☐

NAME HA THUC TU DURATION from 6/75 to PRESENT

NAME _____ DURATION from _____ to _____

IXREMARKS

Are there any special considerations or comments that would affect your relatives' eligibility?

IF MORE SPACE IS NECESSARY FOR YOU TO ADD MORE COMPLETE INFORMATION ABOUT ANY OF THE ITEMS REQUESTED ON THIS AFFIDAVIT, PLEASE WRITE THAT INFORMATION ON A SEPARATE SHEET TO BE ATTACHED TO THE AFFIDAVIT. THIS WILL BE NECESSARY IF MORE THAN ONE FAMILY MEMBER WORKED FOR THE U.S. GOVERNMENT, A U.S. COMPANY, OR THE VIETNAMESE GOVERNMENT.

XNOTARIZATION

I swear that the above information is true. I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Subscribed and sworn to me

Ha Thuc Tu
 Signature of Applicant

this 21 day of June, 1983

Patricia Wallace McGovern
 Signature of Notary

OFFICIAL SEAL

My Commission expires: January 30, 1987

SEAL OF NOTARY



PATRICIA WALLACE MCGOVERN
 NOTARY PUBLIC - CALIFORNIA

ALAMEDA COUNTY

My Comm. Expires Jan 30, 1987

NOTE: If you are a parolee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (parolee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) green card to the completed affidavit. Do not photocopy your Naturalization Certificate.

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

THE UNITED STATES DAILY DEPARTURE PROGRAM

OPR ID: SIP
RUN DATE: 01-06-78
PAGE NO. 517

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 058707

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: ~~HA THI SEN~~ Ha Thue To

Other names used:

Sex: M DOB: (mmddyy) 04/25/36 COB: VN

Address in Vietnam:

213 LY THAI TO, Q.10

T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Name: CGP APPLICANT

HONG HA

DOB: (mmddyy) 4/19/56 COB: VIETNAM

Address:

OAKLAND CA 94612

Telephone (Home): 415 / 834 / 5164 (Business): 415 / 534 / 9018

Category: REF PRA USC

ACCOMPANYING RELATIVES

NAME	Sex	DOB	Rel.	COB	FALCON				Documentation							
					MM	DD	YY	BC	BCI	MC	MCT	GVN	PHOTO	OTHER		
1. HA THI SEN Ha Thue To	F	04/25/36	PA	VN												
2. HA THI KIM THU	F	10/17/62	DA	VN												
3. HA THI KIM LAN	F	11/17/63	DA	VN												
4. HA THUC AN	M	04/01/67	SO	VN												
5. HA THI LEAI	F	12/04/68	DA	VN												
6. HA THUC PHUC	M	04/05/71	SO	VN												
7. Ha Thi Sen	F	1/25/36	WI	VN												
8.																
9.																
10.																
11.																
12.																
13.																
14.																

FOR OFFICIAL USE ONLY

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 3E Priority Dates: / / Rel-Sponsor to PA:

I-130 AOR AOS BC BCI MC MCT GVN PHOTO OTHER

ENL #:

SNV #:

JWL:

30 Empl/Training (Cat 2):

vt US Empl/Training (Cat 3-EC):

VN/RVNAP SVC:

US Combat ANDI:

Reed Camp:

AT 1 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER:

AT 2/3 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER:

*List by: ----- ON: --/--/-- LO: Santa --/--/--

NOTIFIER OF ENTRY PERMIT --/--/--

PRIORITY #

REED APP. ID#

INTAKE FORM
Mẫu DƠN VỀ LÝ LỊCH

PRISONER'S NAME (TÊN, TỬ NHÂN) : HA THUC TU
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 7 20 1931
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Male Female (Nữ):
MARITAL STATUS : Single (Độc thân): Married (có lập gia đình):
(Tình trạng gia đình)
ADDRESS IN VIETNAM : TRẠI CẢI TẠO GIA LAI - KOMTUM
(Địa chỉ tại VN)
POLITICAL PRISONER (Có là Tử binh tại VN hay không): Yes (Có) No (Không):
: If yes (Nếu Có): From (Từ): 6/75 To (Đến): Present
PLACE OF RE-EDUCATION: GIA LAI - KOMTUM
CAMP (TRẠI TỬ)
PROFESSION (Nghề Nghiệp): Military officer
EDUCATION IN U.S. : Advanced Infantry 1964
(DU HỌC TẠI MỸ)
VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): Lieutenant Colonel
VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): Chief of Staff 23rd Div. Date (Năm): 1975
(Trong chính phủ VN)
APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có): IV Number (số hồ sơ): 058707 No (Không):
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): 06
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2
MAILING ADDRESS IN VN: 213 LY THAI TO, Q.10 T.P HOCHIMINH, VIETNAM
(Địa chỉ liên lạc tại VN)
NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : HA THUC HONG
(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trử)
U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): No (Không)
RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): Father
NAME AND SIGNATURE : HA THUC HONG
ADDRESS OF INFORMANT (Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, ĐT của người điền đơn này) CA-94612 Hongla tel:
DATE : 11/23/84

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): HA THUC TU
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
HO THI SEN	1/25/36	Wife
HA THI KIM THU	10/17/62	Daughter
HA THI KIM LAN	11/17/63	Daughter
HA THUC AN	4/1/67	Son
HA THI LE AI	12/4/68	Daughter
HA THUC PHUC	4/5/75	Son

ADDITIONAL INFORMATION:

I sent photocopies of Birth Certificates, Marriage Certificate, Identification Cards of my relatives, included their photographs to American Embassy in San Francisco on July /13/83, but until now, I haven't received any information about the file.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

5555 COLUMBIA PIKE, SUITE D • ARLINGTON, VIRGINIA 22204
TELEPHONE (703) 379-7111

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THỎ
TRẦN KIM DUNG, MS
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
TRÌNH NGỌC DUNG, MA
KIM DANH COOK, MSW
NGUYỄN QUỲNH GIAO
PHẠM THỊ TRÍ
MAI NGỌC BÍCH
TRẦN THỊ PHƯƠNG
HUỠNH KIM CHI
THỎ ACKERMAN
DƯƠNG MỸ-LINH SOLAND
MRS. LÊ VĂN HÙNG

Phát Ngôn Viên Spokesperson

KIM DANH COOK, MSW

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THỎ
President
TRẦN KIM DUNG, MS
Vice-President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
Vice-President
TRÌNH NGỌC DUNG, MA
Secretary General
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
Deputy Secretary
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Treasurer
HUỠNH KIM CHI
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

DƯƠNG MỸ-LINH SOLAND, Esq.
KIM DANH COOK, MSW

Mẫu Đơn Xin Gia-Nhập

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
8888888888

Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam hoạt động bất vụ lợi, tuân tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích yểm trợ cho việc trả tự do cho tù nhân chính trị Việt Nam và đoàn tụ gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Công Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây:

Họ và Tên: HA THUC HONG

Địa chỉ: OAKLAND CA 94612

Điện thoại: (số) HA THUC TU

Tên thân nhân (trong danh sách tù nhân chính trị của Hội):

HA THUC TU

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:

(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội:

Thời giờ: ✓

Niên liêm: ✓ (\$12.00)

Đóng góp ủng hộ: ✓ (tùy ý)

Thở tử, ngân phiếu xin gửi về:

Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam
5555 Columbia Pike, Suite D
Arlington, VA 22204

Handwritten notes:
✓ thấy check
12/8/84
Thỏ CIA